

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TĨNH
TỈNH HÀ TĨNH**

Bản án số: 88/2020/HS-ST

Ngày: 18-11-2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Cừ

Bà Võ Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Minh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 82/2020/TLST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Tô Văn C, sinh ngày 02/7/1994 tại huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: Thôn M, xã V, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con bà Võ Thị B (đã chết) và ông Tô Văn L; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 23/7/2020 đến nay; *Có mặt*

- Bị hại: Ông Kiều Đình H, sinh năm 1960; Trú tại: Tổ dân phố T, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; *Vắng mặt*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Kiều Đình H; Sinh năm 1988; Trú tại: Tổ dân phố T, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Kinh doanh; *Vắng mặt*.

2. Anh Nguyễn Viết H; Sinh năm 1973; Trú tại: Tổ dân phố 5, phường B, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Kinh doanh; *Vắng mặt*.

Người làm chứng:

1. Chị Nguyễn Thị T; Sinh năm 1980; Trú tại: Khối 1, thị trấn H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; *Vắng mặt*.

2. Anh Mai Cu T; Sinh năm 1980; Trú tại: Phường 5, xã V, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; *Vắng mặt*.

3. Chị Trần Thị Diệu T; Sinh năm 1977; Trú tại: Tổ dân phố 5, phường B, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; *Vắng mặt*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 23/6/2020, Tô Văn C vào làm phụ hồ công trình ở thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh với anh Mai Cu T. Quá trình làm việc do thấy tên mình xấu nên C giới thiệu mình tên là D và xin ở cùng phòng trọ với anh T tại số 02 ngõ 205, đường N thuộc tổ dân phố T, phường T, thành phố H thuê của ông Kiều Đình H. Sáng ngày 12/7/2020, C không đi làm mà rủ ông Kiều Đình H cùng uống bia tại phòng trọ thì ông H đồng ý. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, C đón taxi đi đến nhà nghỉ T tại số 252 đường V, thành phố H thì thấy Nguyễn Thị T đang ngồi uống nước ở quán nước gần đó. C vào quán nước ngồi nói chuyện với T thì T giới thiệu với C mình tên là M. Cả hai ngồi nói chuyện được một lúc thì rủ nhau đi thuê phòng nghỉ, đến khoảng 14 giờ cùng ngày thì C đón taxi về phòng trọ còn T về nhà, trước khi về C cho T 800.000 đồng. Khi về phòng trọ C không có chìa khoá vào phòng, lúc đó C gặp ông H và rủ ông H tiếp tục uống bia thì ông H đồng ý. Ông H điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 150 GP màu xanh bạc BKS 38P1-383.52 (xe của anh Kiều Đình H con trai ông H cho ông H mượn làm phương tiện đi lại) chở C đến quán bia T tại tổ dân phố T, phường T, thành phố H để uống bia. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, C muốn rủ bạn đến uống bia cùng nên nói với ông H “Cho con mượn xe máy con về chở thằng tóc dài ra uống cùng” (C không nhớ tên, chỉ nhớ đặc điểm là tóc dài). Do trước đó ông H đã nhiều lần cho C mượn xe nên ông H đồng ý và giao xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 150 GP màu xanh bạc BKS 38P1-383.52 cho C. C điều khiển xe đi đến nhà người bạn tóc dài nhưng người này không ở nhà. Lúc này, C nảy sinh ý định đi chơi cùng T nhưng không có xe để đi nên C không quay lại uống bia cùng ông H nữa mà điều khiển chiếc xe mô tô trên về phòng trọ lấy mũ bảo hiểm rồi đến quán nước lần trước thì gặp T. C và T cùng nhau uống nước, nói chuyện. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, C muốn đi chơi cùng T nhưng C hết tiền nên nảy sinh ý định mang chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 150 GP màu xanh bạc BKS 38P1-383.52 đi cầm cố lấy tiền đi chơi và tiêu xài cá nhân. C nói với T đây là xe của C và hỏi T có chỗ nào cầm cố xe không thì T nói có. Sau đó, T dẫn C đi đến tiệm cầm đồ H tại số nhà 03 ngõ 01 đường L, thuộc phường B, thành phố H. Khi đến tiệm, C và T gặp chị Trần Thị Diệu T hỏi cầm cố xe nhưng chị T không đồng ý. Một lúc sau, chồng của chị T là anh Nguyễn Viết H đến tiệm. C nói với anh H đây là xe của C, giấy tờ xe đang cất ở nhà, xin cầm cố lấy số tiền 3.000.000 đồng. Lúc này, T nói với anh H “Đây là xe của bạn em, đi ăn ở biển thiếu tiền, có chi anh cho bạn em cầm rồi sáng mai anh ấy đến lấy xe” thì anh H đồng ý. Sau đó, C nói với anh H tên của C là Đình Văn H thì anh Hùng viết 01 hợp đồng cầm đồ nội dung Đình Văn H ký gửi tài sản là 01 chiếc xe Yamaha

BKS 38P1-383.52 tại Dịch vụ cầm đồ H lấy 3.000.000 đồng, đồng thời đưa cho C 3.000.000 đồng. Sau đó, C và T cùng đi ăn uống và thuê 01 phòng nghỉ tại nhà nghỉ T. Sáng hôm sau, C đưa cho T 1.200.000 đồng rồi T về nhà còn C đón xe khách đến tỉnh Thừa Thiên Huế. Số tiền cầm cố xe C đã tiêu xài cá nhân hết. Ông Kiều Đình H chờ không thấy C quay lại đã quay trở về phòng trọ và nói sự việc với anh Mai Cu T. Anh T mở cửa phòng trọ tìm thấy 01 CMND mang tên Tô Văn C thì ông H, anh T mới biết tên thật của C và nghi ngờ C đã chiếm đoạt chiếc xe nói trên. Sau đó, ông H đã nhiều lần tìm gặp nhưng C đã bỏ trốn, không trả lại xe cho ông H. Ông H đã trình báo sự việc với Công an thành phố Hà Tĩnh. Cơ quan điều tra đã triệu tập C lên làm việc và C đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Theo Kết luận định giá tài sản số 33/KLĐG ngày 23/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc UBND thành phố Hà Tĩnh: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 150 GP màu xanh bạc BKS 38P1-383.52 có trị giá 23.000.000 đồng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai khiếu nại gì về kết luận nêu trên của Hội đồng định giá tài sản.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ tại anh Nguyễn Viết H và trả lại cho ông Kiều Đình H 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 150 GP màu xanh bạc BKS 38P1-383.52. Sau khi nhận lại chiếc xe mô tô anh Kiều Đình H không có yêu cầu gì thêm. Ông Kiều Đình H, anh Nguyễn Viết Hg không có yêu cầu bồi thường.

Bản cáo trạng số 81/CT-VKS-TPHT ngày 02/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh truy tố bị cáo Tô Văn C về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Tô Văn C phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt Tô Văn C từ 09 đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/7/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 3.000.000 đồng tại bị cáo Tô Văn C.

Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận gì với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Tĩnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 17 giờ ngày 12/7/2020, tại quán bia T ở tổ dân phố T, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Tô Văn C đã mượn của ông Kiều Đình H 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh bạc BKS 38P1-383.52 có trị giá 23.000.000 đồng để đi chở bạn. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, C mang chiếc xe trên đến cầm cố cho anh Nguyễn Viết Hùng lấy số tiền 3.000.000 đồng rồi bỏ trốn. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “**Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản**” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Về nhân thân, bị cáo có nhân thân tốt. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng và được hưởng tình tiết giảm nhẹ “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, “thành khẩn khai báo” quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] **Về hình phạt bổ sung:** Xét bị cáo nghề nghiệp, thu nhập không ổn định nên không xử phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Xét luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng pháp luật, về mức án đề nghị là thỏa đáng.

[6] **Về xử lý vật chứng:** Cơ quan điều tra đã thu giữ tại anh Nguyễn Viết H và trả lại cho ông Kiều Đình H 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 150 GP màu xanh bạc BKS 38P1-383.52 là phù hợp. 01 hợp đồng cầm đồ thu giữ tại anh Nguyễn Viết H là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên căn cứ khoản 1 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

[7] **Về trách nhiệm dân sự:** Anh Kiều Đình H đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường thêm; Ông Kiều Đình H, anh Nguyễn Viết H không yêu cầu bồi thường nên miễn xét.

[8] **Về biện pháp tư pháp:** Số tiền 3.000.000 đồng bị cáo cầm cố xe là tiền thu lợi bất chính, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự truy thu nộp ngân sách Nhà nước.

[9] Đối với chị Nguyễn Thị T dẫn C đi cầm cố xe, anh Nguyễn Viết H nhận cầm cố xe nhưng đều không biết nguồn gốc tài sản do C phạm tội mà có nên không xử lý.

[10] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo **Tô Văn C** phạm tội “**Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản**”.

Xử phạt **Tô Văn C 12 (mười hai) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam 23/7/2020.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu lưu giữ tại hồ sơ vụ án 01 hợp đồng cầm đồ thu giữ tại anh Nguyễn Viết H.

Về biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 3.000.000 đồng tại bị cáo Tô Văn C.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc Tô Văn C phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp Hà Tĩnh;
- VKSND TP Hà Tĩnh;
- THADS TP Hà Tĩnh; Trại tạm giam;
- Công an TP Hà Tĩnh; THAPT;
- Bị cáo; Bị hại; NCQLNVLQ;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Lê Thanh Huyền